

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TNH23B1**
Mã MH/MĐ: **MH002169**
Tên MH/MĐ: **Môi trường và an ninh - an toàn trong nhà hàng**
Số TC: **2**

Năm học: **23-24**

Học kỳ: **01**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2358102064501	Cao Ngọc Ánh	13/10/2008				8	10.0	10.0			9.6		9.6
2	2358102064502	Chung Nhật Ân	12/06/2008				8	8.8	8.8			9.6		9.2
3	2358102064503	Nguyễn Thành Cang	27/11/2006				7	7.0	7.0			9.4		8.4
4	2358102064504	Trương Trần Ngọc Châu	20/04/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
5	2358102064505	Nguyễn Kim Hiền Diệu	07/11/2008				7	4.0	5.0			7.3		6.4
6	2358102064506	Nguyễn Ngọc Duy	09/01/2008				7	10.0	10.0			9.4		9.4
7	2358102064507	Nguyễn Thị Mỹ Duy	27/09/2008				9	7.0	7.0			9.4		8.6
8	2358102064508	Võ Lê Thùy Dương	14/04/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
9	2358102064509	Bùi Thị Gấm	28/04/2007				9	6.5	6.5			9.2		8.3
10	2358102064510	Nguyễn Ngọc Hân	11/01/2008				9	10.0	10.0			9.4		9.6
11	2358102064511	Trần Thị Ngọc Hân	07/12/2008				9	9.0	9.0			9.2		9.1
12	2358102064512	Hà Văn Hiếu	25/06/2008				8	7.0	7.0			0.0		2.9
13	2358102064513	Trương Nguyễn Huy Hoàng	11/09/2008				7	7.0	7.0			9.4		8.4
14	2358102064514	Nguyễn Thái Khang	07/09/2008				7	6.8	6.8			0.0		2.7
15	2358102064515	Lê Phương Lam	19/11/2008				9	7.0	7.0			8.6		8.1
16	2358102064516	Nguyễn Thị Tuyết Loan	18/05/2007				9	6.8	6.8			8.6		8.1
17	2358102064517	Nguyễn Ngọc Phương Ly	08/11/2008				9	8.3	8.3			8.6		8.5
18	2358102064518	La Nguyễn Bảo Minh	01/12/2008				9	8.0	8.0			8.7		8.5
19	2358102064519	Bùi Thị Ngọc Mỹ	27/11/2008				9	7.0	7.0			8.6		8.1
20	2358102064520	Võ Nhật Ngân	09/01/2008				8	7.5	7.5			7.6		7.6
21	2358102064521	Ngô Bảo Nghi	29/12/2008				7	4.0	5.0			9.1		7.5
22	2358102064522	Huỳnh Bảo Ngọc	24/05/2008				9	9.8	9.8			9.6		9.6
23	2358102064523	Phạm Đặng Huỳnh Ngọc	16/03/2008				9	10.0	10.0			9.6		9.7
24	2358102064524	Nguyễn Văn Nhon	30/03/2008				9	8.0	8.0			9.6		9.0
25	2358102064525	Lê Thị Huỳnh Như	19/10/2008				9	9.0	9.0			9.4		9.2
26	2358102064526	Trần Minh Nhựt	11/12/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
27	2358102064527	Võ Thị Kiều Oanh	28/11/2000				9	10.0	10.0			10.0		9.9
28	2358102064528	Nguyễn Thành Phát	11/12/2008				9	6.3	6.3			8.9		8.1
29	2358102064529	Nguyễn Hồ Thiên Phúc	05/10/2008				9	9.0	9.0			8.7		8.8
30	2358102064530	Nguyễn Trường Phúc	26/10/2008				7	9.0	9.0			9.8		9.3
31	2358102064531	Võ Hoàng Kim Phụng	11/08/2008				9	9.0	9.0			9.8		9.5
32	2358102064532	Trần Thảo Quyên	09/04/2008				8.5	9.0	9.0			9.6		9.3
33	2358102064533	Lê Minh Thuận	11/03/2008				8	8.0	8.0			9.8		9.1
34	2358102064534	Nguyễn Thị Anh Thư	17/07/2008				9	10.0	10.0			5.8		7.4
35	2358102064535	Phan Trường Thương	12/11/2008				9	10.0	10.0			10.0		9.9

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 29 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Đoàn Thị Minh Khánh